

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số:25/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H); địa chỉ trụ sở chính: Số B Bis N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hà Anh V, sinh năm 1988; chức vụ: Phó Phòng khách hàng doanh nghiệp - Chi nhánh Q (*Văn bản ủy quyền số 13/2023/UQ-XLN lập ngày 11/8/2023*);

Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H1, địa chỉ trụ sở: Khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Tăng P - Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nội dung:** Công ty TNHH MTV H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền khoản vay tại hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 08/22MB/HĐ-HBT ngày 15/09/2022, giữa: Công ty TNHH MTV H1 với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H – Chi nhánh Q, tính đến ngày 07/9/2023 là **170.133.517** đồng (*Một trăm bảy mươi triệu một trăm ba mươi*

ba nghìn năm trăm mười bảy đồng), trong đó bao gồm nợ gốc 139.767.235 đồng, nợ lãi 21.654.696 đồng, nợ phí 8.711.586 đồng, cụ thể như sau:

1. Số thẻ: 498767*****5775 mang tên chủ thẻ chính Nguyễn Tăng P; số tài khoản thẻ: 817545980485; số tiền nợ gốc: 23.268.919 đồng, đã quá hạn; số tiền nợ lãi: 3.619.886 đồng; số tiền phí: 1.319.141 đồng. Tổng: 28.207.946 đồng.

2. Số thẻ: 498767*****6127 mang tên chủ thẻ chính Trần Minh P1; số tài khoản thẻ: 817431974619; số tiền nợ gốc: 22.227.397 đồng, đã quá hạn; số tiền nợ lãi: 3.613.331 đồng; số tiền phí: 1.306.353 đồng. Tổng: 27.147.081 đồng.

3. Số thẻ: 498767*****0246 mang tên chủ thẻ chính Nguyễn Thiên Tuấn A; số tài khoản thẻ: 812696643399; số tiền nợ gốc: 25.114.468 đồng, đã chuyển quá hạn; số tiền nợ lãi: 3.453.772 đồng; số tiền phí: 1.589.854 đồng. Tổng: 30.158.094 đồng.

4. Số thẻ: 498767*****6136 mang tên chủ thẻ chính Nguyễn Quang A1; số tài khoản thẻ: 816433138251; số tiền nợ gốc: 19.482.973 đồng, đã quá hạn; số tiền nợ lãi: 3.306.701 đồng; số tiền phí: 1.237.521 đồng. Tổng: 24.027.195 đồng.

5. Số thẻ: 498767*****8623 mang tên chủ thẻ chính Phan Bá T; số tài khoản thẻ: 812682152008; số tiền nợ gốc: 24.200.650 đồng, đã quá hạn; số tiền nợ lãi: 3.765.768 đồng; số tiền phí: 1.441.794 đồng. Tổng: 29.408.212 đồng.

6. Số thẻ: 498767*****2855 mang tên chủ thẻ chính Thiếu Văn Đ; số tài khoản thẻ: 810957898815 số tiền nợ gốc: 25.472.828 đồng, đã quá hạn; số tiền nợ lãi: 3.895.238 đồng; số tiền phí: 1.816.923 đồng. Tổng: 31.184.989 đồng.

Công ty TNHH MTV H1 tiếp tục phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 08/22MB/HĐ-HBT ngày 15/09/2022, kể từ ngày 08/9/2023 đến ngày Công ty TNHH MTV H1 thanh toán dứt điểm khoản nợ vay.

Về án phí: Công ty TNHH MTV H1 thuận chịu 4.253.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.253.000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi ba nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000022 ngày 26/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, Chi cục THADS TPĐông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương